

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HNGĐ - ST
Ngày 21 - 02 - 2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trung

Ông Trần Quốc Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 659/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim L - Sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Cư trú: ấp K, xã Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18.11.2024 và các lời khai tại Tòa án, Chị Nguyễn Kim L (Nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh Q kết hôn vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn với nhau do bất đồng quan điểm sống, cả hai không còn tìm được tiếng nói chung khiến cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và không còn hạnh phúc nên anh chị đã ly thân. Nay xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, cuộc sống vợ chồng không còn hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: Chị Nguyễn Kim L xác định trong thời gian chung sống không có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Kim L xác định trong thời gian chung sống không có tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Kim L xác định trong thời gian chung sống chị và anh Q không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn Q, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của chị L nhưng anh Q không có ý kiến. Tòa án thông báo đề anh Q tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh Q vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa anh, chị được.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn Q tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Q vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Vào năm 2023, chị L và anh Q kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã P nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị L xác định, không còn tình cảm vợ chồng với anh Q vì anh chị bất đồng quan điểm, chị và anh Q không còn tìm được tiếng nói chung khiến cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và không còn hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh Q. Anh Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Xét thấy, hôn nhân bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Hôn nhân giữa chị L và anh Q đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị Nguyễn Kim L xác định trong thời gian chung sống chị và anh Q không có con chung, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Kim L xác định trong thời gian chung sống chị và anh Q không có tài sản, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Kim L xác định trong thời gian chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh Q vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim L.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị Nguyễn Kim L có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018884 ngày 18 – 11 – 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Nguyễn Kim L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã P
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Tuấn Kiệt